



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **265** /TCHQ-TXNK

V/v trả lời vướng mắc và kiến nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam.

(Địa chỉ: tầng 10, Đào Duy Anh Building, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 081902/2024/VAMA ngày 19/8/2024 của Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) và công văn số 72/2024/LSS-MMV ngày 05/12/2024 của Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam về việc báo cáo những vướng mắc và kiến nghị. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến hệ thống hải quan Một cửa Quốc gia VNSW và các hệ thống IT khác

Tổng cục Hải quan đã có các công văn hướng dẫn liên quan đến sự cố hệ thống, cụ thể: công văn số 3748/TCHQ-GSQL ngày 06/8/2024, công văn số 3755/TCHQ-GSQL ngày 07/8/2024, công văn số 3794/TCHQ-GSQL ngày 08/8/2024, công văn số 3793/TCHQ-CNTT ngày 08/8/2024, công văn số 4226/TCHQ-CNTT ngày 04/9/2024.

Trường hợp Hiệp hội VAMA có các vướng mắc cụ thể khi thực hiện các thủ tục thì đề nghị phản ánh qua đường dây nóng Bộ phận hỗ trợ Tổng cục Hải quan: 19009299 (nhánh 2) hoặc hòm thư bophanhotrotchq@customs.gov.vn.

2. Về việc mở rộng áp nhóm 85.37 cho các mặt hàng Bộ điều khiển tại Chi cục và công văn trả lời số 6022/TCHQ-TXNK ngày 21/11/2023

Theo Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính:

- Nhóm 85.37 áp dụng cho: *Bảng, panel, giá đỡ, bàn, tủ và các loại hộp và đế khác, được lắp với hai hoặc nhiều thiết bị thuộc nhóm 85.35 hoặc 85.36, dùng để điều khiển hoặc phân phối điện, kể cả các loại trên có lắp các dụng cụ hoặc thiết bị thuộc Chương 90, và các thiết bị điều khiển số, trừ các thiết bị chuyên mạch thuộc nhóm 85.17.*

- Nhóm 90.32 áp dụng cho: *Dụng cụ và thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển tự động.*

Trong quá trình xem xét phân loại hàng hoá, cơ quan Hải quan căn cứ vào thực tế hàng hoá nhập khẩu, tài liệu kỹ thuật của hàng hoá, đối chiếu với các nội

dung của Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và các tài liệu phân loại của Hải quan Thế giới, Hải quan khu vực để phân loại hàng hoá vào mã số phù hợp. Việc sử dụng hướng dẫn của Tổng cục Hải quan đối với những sản phẩm tương tự chỉ mang tính chất tham khảo.

Trường hợp mặt hàng Bộ điều khiển cụ thể dùng cho xe ô tô chưa có văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan và doanh nghiệp thuộc VAMA không đồng ý với việc áp mã HS của cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai đối với mặt hàng, đề nghị doanh nghiệp gửi đầy đủ thông tin, tài liệu kỹ thuật để xem xét cho từng mặt hàng cụ thể.

3. Về hệ thống điều hòa trên xe ô tô

Các công văn số 081902/2024/VAMA ngày 19/8/2024 của Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) và công văn số 72/2024/LSS-MMV ngày 05/12/2024 của Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam không mô tả cụ thể đặc điểm của hàng hóa, ví dụ: cấu tạo, thành phần, cơ chế hoạt động, do đó Tổng cục Hải quan không có cơ sở để trả lời cụ thể.

Ngày 12/7/2024 Tổng cục Hải quan đã có công văn số 3429/TCHQ-TXNK trả lời Cục Hải quan tỉnh Bình Dương về vướng mắc phân loại các bộ phận, phụ kiện của máy điều hòa không khí dùng cho xe ô tô (như: Cụm trao đổi nhiệt gồm quạt, dàn sưởi, dàn lạnh; Máy nén khí hệ thống lạnh; Ống ga máy lạnh; Ống dàn lạnh; Cảm biến điều hòa nhiệt độ; Bộ điều khiển hệ thống điều hòa nhiệt độ trung tâm; Van máy lạnh; Ốp viền bộ điều khiển hệ thống điều hòa không khí). Các bộ phận, phụ kiện này được nhập nhiều chuyến, làm thủ tục tại hai Chi cục khác nhau thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

Do đó, đề nghị Hiệp hội sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) và Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam đối chiếu thực tế cấu tạo, thành phần của hệ thống điều hòa không khí dùng cho xe ô tô với các bộ phận, phụ kiện của máy điều hòa không khí dùng cho xe ô tô được mô tả tại công văn số 3429/TCHQ-TXNK, nếu xác định chúng có cấu tạo giống nhau thì thực hiện phân loại theo đúng hướng dẫn tại công văn số 3429/TCHQ-TXNK.

4. Vướng mắc tham gia Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại Điều 8 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP

4.1. Vướng mắc khoảng trống pháp lý đối với các mặt hàng được phân loại mã HS tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC có hiệu lực ngày 30/12/2022 trước thời điểm NĐ 26/2023/NĐ-CP ban hành và có hiệu lực ngày 15/7/2023:

Nghị định số 26/2023/NĐ-CP đã được Chính phủ ban hành vào ngày 31/5/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2023, thay thế các Nghị định về

Biểu thuế trước đây¹, trong đó quy định thuế suất thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng căn cứ theo Danh mục Hàng hóa nhập khẩu Việt Nam (Thông tư số 31/2022/TT-BTC) nên không có khoảng trống pháp lý khi thực hiện kê khai và tính thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu. Liên quan đến 02 mặt hàng mà Thaco kiến nghị để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất lắp ráp ô tô là 9849.34.21 và 9849.40.22 thuộc Nhóm 98.49 đều không thay đổi về thuế suất áp dụng là 0% từ trước và sau khi Nghị định số 26/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Theo đó, không có khoảng trống pháp lý trong phân loại và áp dụng mức thuế đối với hàng hóa nhập khẩu giai đoạn từ ngày 30/12/2022 đến trước ngày Nghị định số 26/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Trường hợp VAMA vướng mắc đề nghị gửi hồ sơ, chứng từ cụ thể để được hướng dẫn.

4.2. Xác định các mặt hàng thuộc chương 9845 có đáp ứng điều kiện Chương trình ưu đãi thuế linh kiện sản xuất lắp ráp ô tô

Tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô quy định: “b) Đối với các loại phụ tùng, linh kiện động cơ, hộp số, cụm truyền động, các loại phụ tùng, linh kiện sản xuất trong nước đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và số lượng: Áp dụng thuế nhập khẩu ở mức trần các cam kết thuế quan mà Việt Nam đã tham gia theo quy định.”

Tại khoản 2 mục II Chương 98 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“2.2. Điều kiện, thủ tục áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Chương 98:

a) Việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi cho các nhóm mặt hàng thuộc nhóm 98.04, 98.05, 98.08, 98.10, 98.11, 98.12, 98.16, 98.25 đến 98.30, 98.32, 98.33, 98.35 đến 98.39, 98.41, 98.45, 98.46, 98.47, 98.48, 98.50, 98.52 phải theo đúng mô tả hàng hóa của Danh mục hàng hóa và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại khoản 3 Chương 98 và Chú giải tại khoản 1 Chương 98, không áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng, nhóm mặt hàng đó tại 97 chương thuộc Mục I Phụ lục II.”

Nội dung nhóm **98.45**: Phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô.

¹ Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021, Nghị định số 51/2022/NĐ-CP ngày 8/8/2022

Để thực hiện quy định tại Quyết định số 229/QĐ-TTg nêu trên, các mức thuế suất tại nhóm 98.45 được xây dựng ở mức trần cam kết WTO đối với các linh kiện, phụ tùng được nêu tại Quyết định số 229/QĐ-TTg. Như vậy, đối với hàng hóa được mô tả tại nhóm 98.45 thì áp dụng mức thuế suất quy định tại nhóm này.

4.3. Vương mắc mặt hàng kính chắn gió

Tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ quy định về mặt hàng kính an toàn tại nhóm 98.45 như sau:

Mã HS	Mô tả	Mã HS tương ứng tại 97 chương	Thuế suất
98.45	Phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô		
9845.10.00	- Kính tôi nhiệt an toàn (là loại kính cường lực (chịu lực cao, độ bền va đập gấp 5-8 lần, độ bền sốc nhiệt gấp 3 lần so với kính thường).	7007.11.10	25
9845.20.00	- Kính an toàn, kính dán an toàn (dày từ 6 đến 12mm/kính dán nhiều lớp để tăng độ bền, có thể hạn chế tia UV).	7007.21.10	25

Ngày 31/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 26/2023/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2023), trong đó đã bỏ mặt hàng kính tôi nhiệt an toàn (mã HS 9845.10.00) khỏi nhóm 98.45 và sửa lại mô tả hàng hóa của mã HS 9845.20.00 cho phù hợp, cụ thể như sau:

Mã HS	Mô tả	Mã HS tương ứng tại 97 chương	Thuế suất
98.45	Phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô		
9845.20.00	- Kính an toàn, kính dán an toàn (dày từ 6 đến 12mm/kính dán nhiều lớp để tăng độ bền, có thể hạn chế tia UV), loại dùng cho ô tô tải và ô tô chở khách thuộc nhóm 87.02 và 87.04	7007.21.10	25

9845.30.00	- Ống xi lanh sử dụng cho dẫn dầu hộp số ô tô	8409.99.44	15
...			

Theo đó, các mặt hàng thuộc nhóm 98.45 đã có sự thay đổi kể từ khi Nghị định số 26/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu kính chắn gió không nằm trong nhóm 98.45 và đáp ứng các điều kiện được hưởng mức thuế suất của nhóm 98.49 theo quy định tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP thì được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Trân trọng./ *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Âu Anh Tuấn (để báo cáo);
- Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam (địa chỉ: Phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương) (thay trả lời công văn số 72/2024/LSS-MMV ngày 05/12/2024);
- Lưu: VT, TXNK-PL (Hồng-3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đào Thu Hương